

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 02-7-2020  
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đăng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Minh Rảnh

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị C sinh năm 1985, địa chỉ ấp X, xã L, huyện D, tỉnh T (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thạch Chanh T sinh năm 1981, địa chỉ ấp X, xã L, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11-11-2019 và các lời khai tại Tòa án, chị Sơn Thị C trình bày: Chị và anh Thạch Chanh T tự nguyện xác lập hôn nhân năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 18-6-2008. Sau khi kết hôn anh, chị về sinh sống tại ấp X, xã L, huyện D, tỉnh T thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 người con chung, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, anh T ghen tuông kiểm chuyện đe dọa dùng vũ lực với chị, vì lo sợ và bất an nên chị C bỏ nhà đi Bình Dương làm thuê, vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng 04 năm nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ được với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, về con chung chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung Thạch Thị Kim N sinh ngày 13-10-2005 và Thạch Văn K sinh ngày 27-5-2007

không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Sơn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Thạch Chanh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai và ý kiến tại Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn sống chung khoảng 04 năm nay nhưng không có giải pháp đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị C được ly hôn với anh T, về con chung đề nghị giao cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng Thạch Thị Kim N sinh ngày 13-10-2005 và Thạch Văn K sinh ngày 27-5-2007, đề nghị buộc chị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật, đương sự không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Xét thấy đơn khởi kiện của chị Sơn Thị C có nội dung yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy bị đơn anh Thạch Chanh T đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp X, xã L, huyện D, tỉnh T, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Anh Thạch Chanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T.

#### **[2]. Về nội dung:**

Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Sơn Thị C, thấy rằng chị C và anh Thạch Chanh T tự nguyện xác lập hôn nhân, có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh T xảy ra từ năm 2016, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do ghen tuông, không tin tưởng, không yêu thương cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh, chị không còn sống chung nhiều năm nay mà không có giải pháp hàn gắn đoàn tụ với nhau, thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã đến mức trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị C được ly hôn anh T.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị Sơn Thị C yêu cầu được nuôi dưỡng Thạch Thị Kim N sinh ngày 13-10-2005 và Thạch Văn K sinh ngày 27-5-2007, thấy rằng từ khi chị C và anh T không còn sống chung khoảng 04 năm nay, chị C trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu N và K phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, hai cháu N và K có nguyện vọng sống với chị C, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu N và K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Sơn Thị C vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Tòa án đã giải thích và hướng dẫn cho chị Sơn Thị C nộp đơn yêu cầu miễn, giảm án phí theo quy định pháp luật, tuy nhiên chị C không nộp đơn và không có yêu cầu xin miễn, giảm án phí nên chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị C được ly hôn anh Thạch Chanh T.

Về con chung: Giao cho chị Sơn Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là Thạch Thị Kim N sinh ngày 13-10-2005 và Thạch Văn K sinh ngày 27-5-2007.

Anh Thạch Chanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; chị Sơn Thị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sơn Thị C không yêu cầu anh Thạch Chanh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Sơn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005308 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTDS huyện Duyên Hải;
- UBND xã L, huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Đăng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Minh Rảnh    Nguyễn Thị Tuyết**

**Phạm Văn Đăng**